

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng
văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật
trên địa bàn tỉnh Sơn La**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của
Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí
ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp
luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ
Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/TT-BTC ngày 28
tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý,
sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây
dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Xét Tờ trình số 201/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của UBND
tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 381/BC-PC ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ban Pháp
chế Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại
Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây
dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên
địa bàn tỉnh Sơn La, như sau: ✓**

1. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện nghị quyết của HĐND và quyết định của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh là văn bản quy phạm pháp luật (*sau đây gọi tắt là văn bản*).

2. Mức phân bổ

2.1 Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế

- Cấp tỉnh : 22 triệu đồng/dự thảo
- Cấp huyện : 15 triệu đồng/dự thảo
- Cấp xã : 10 triệu đồng/dự thảo

2.2 Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế

- + Cấp tỉnh : 15 triệu đồng/dự thảo
- + Cấp huyện : 10 triệu đồng/dự thảo
- + Cấp xã : 8 triệu đồng/dự thảo

2.3 Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: Định mức phân bổ bằng 80% định mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.

2.4 Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện: Bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 về quy định mức phân bổ kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh. ✓

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Sơn La khoá XV, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

Nơi nhận: ✓

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- UBTP; UBTC-NS của Quốc hội;
- Các Bộ: Tư pháp; Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- TT tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- TT Đảng ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường, thị trấn;
- Các Trung tâm: Thông tin, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng